

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Án số: 30/2019/HSST

Ngày 31/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Nhật Tân.

Ông Lê Tiến Thần.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/HSST-QĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn C, sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn KM, xã TT, huyện VT, tỉnh Thái Bình; trình độ học vấn: 4/10; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1925 có giấy ghi công đạt nhiều thành tích trong 8 năm chống Mỹ và tặng Bằng gia đình vẻ vang và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1929; có vợ là Đặng Thị Đ, sinh năm 1969 và 03 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 24/01/2019, chuyển tạm giam ngày 25/01/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

2. Vũ Thị Y, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn TP, xã HP, huyện VT, tỉnh Thái Bình; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; con ông Vũ Đình K là thương binh 1/4 (ông K đã chết) và bà Lưu Thị T, sinh năm 1949; có chồng là Đoàn Văn D, sinh năm 1976 hiện đang thi hành án phạt tù và 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; Bản

thân bị cáo bị tật nguyền, hàng tháng được hưởng trợ cấp người nhiễm chất độc da cam, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn C: Luật sư Bùi Xuân S - Văn phòng luật sư Phạm Hữu Lâm và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị Y: Ông Nguyễn Tiến S - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

*** Bị hại:** Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (AGRIBANK).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chủ tịch Hội đồng thành viên AGRIBANK.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn S - Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh tỉnh Thái Bình.

Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị Minh P - Giám đốc Phòng giao dịch khu vực Vũ Tiến thuộc Agribank chi nhánh huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đỗ Quang P - Sinh năm 1969.

2. Chị Phan Thị G - Sinh năm 1972.

Cùng cư trú tại: Số nhà 204, đường NT, thị trấn CL, huyện TN, tỉnh Nam Định.

3. Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm 1962.

Nơi cư trú: thôn TL, xã VH, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

4. Bà Trần Thị Kim H - Sinh năm 1961.

5. Ông Vũ Mạnh H - Sinh năm 1955.

Cùng cư trú tại: số nhà 15, phố BM, quận HBT, Thành phố Hà Nội.

6. Chị Mai Thị Thanh H - Sinh năm 1981.

Nơi cư trú: thôn HN, xã VH, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

7. Chị Trương Thị Phương T - Sinh năm 1984.

Nơi cư trú: thôn MT, xã MQ, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

8. Chị Lại Thị L - Sinh năm 1985.

Nơi cư trú: thôn LU, xã MQ, huyện VT tỉnh Thái Bình.

9. Chị Hoàng Thị L - Sinh năm 1985.

Nơi cư trú: thôn LU, xã MQ, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt luật sư S, ông S, bà P, ông T, chị H, chị T, chị L; Vắng mặt anh P, chị G, bà H, ông H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C đã kết hôn cùng chị Đặng Thị Đ nhưng hai vợ chồng sống ly thân và C thường xuyên ăn ở tại nhà Vũ Thị Y tại thôn TP, xã HP, huyện VT. Do cần tiền trả nợ nên Lê Văn C nảy sinh ý định cướp tiền tại Phòng giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Agribank trụ sở tại thôn VL, xã VT, huyện VT, tỉnh Thái Bình. Khoảng giữa tháng 01/2019 C mua 01 con dao quắm và lên mạng Internet đặt mua 01 bình xịt hơi cay, sau khi mua được bị cáo cho dao quắm và bình xịt hơi cay vào chiếc túi giấy màu đỏ giấu dưới gầm giường ngủ nhà chị gái là Lê Thị L. Hằng ngày C sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Vision sơn màu xanh biển số 17B2 - 42069 của chị Vũ Thị Y để đi làm. Chiều ngày 22/01/2019, C đi xe Vision từ nhà Y về nhà C ở thôn KM, xã TT, sau đó sang nhà chị Lê Thị L ăn tối và ngủ tại nhà chị L. Sáng ngày 23/01/2019, C lấy túi đựng dao và bình xịt hơi cay giấu ở nhà chị L mang ra treo vào móc treo đồ ở xe máy, sau đó tháo biển số xe cho vào trong cốp xe. Khoảng 08 giờ cùng ngày C đội mũ len màu đen bên trong, bên ngoài đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang, mặc áo khoác màu xám, quần vải màu đen, đi giày vải màu đen, đeo găng tay màu đen rồi điều khiển xe máy đi đến khu vực Phòng giao dịch của Ngân hàng ở xã VT mục đích thực hiện hành vi cướp tiền. Khi đến nơi, quan sát thấy trong Phòng giao dịch có nhiều người nên C điều khiển xe đi qua đi lại nhiều lần để đợi thời điểm thuận lợi sẽ thực hiện. Khoảng 10 giờ cùng ngày, thấy trong Phòng giao dịch có ít người, C dựng xe ở sát cổng Phòng giao dịch, đầu xe quay về hướng xã NX, huyện VT, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, tay trái cầm túi đựng dao và bình xịt cay mở cửa kính đi vào bên trong Phòng giao dịch. Khi vào trong phòng, C lấy dao quắm ra cầm ở tay trái, tay phải cầm bình xịt hơi cay, xịt vào mặt ông Nguyễn Văn T là Phó giám đốc phòng giao dịch đang ngồi ở bàn làm việc bên trái hướng từ ngoài vào rồi quay sang xịt hơi cay vào mặt bà Trần Thị Kim H (là khách hàng đến giao dịch) đang ngồi bên phải sát cửa phòng giao dịch hướng từ ngoài vào. Sau đó C tiếp tục đi vào bên trong quầy, xịt hơi cay vào mặt các cán bộ phòng giao dịch là chị Mai Thị Thanh H, chị Trương Thị Phương T, chị Lại Thị L và xịt tiếp vào mặt ông Vũ Mạnh H (là chồng bà H) đang ngồi đối diện với chị L. Lúc này, mọi người bỏ chạy tán loạn bên trong phòng giao dịch, một số người bỏ chạy ra ngoài và hô hoán. C tiếp tục tiến vào phía trong bàn giao dịch, lấy 04 tập tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tập tiền mệnh giá 100.000 đồng, bỏ vào trong túi giấy và chạy ra ngoài, treo túi vào móc treo đồ ở xe máy, ngồi lên xe, tay trái vẫn cầm dao, tay phải cầm bình xịt hơi cay. Nghe thấy tiếng hô hoán, một số người dân, lực lượng Công an xã VT đang làm việc tại khu vực gần đó đuổi theo bắt giữ C thì bị C xịt hơi cay và cầm dao đe dọa, đồng thời nổ máy xe bỏ chạy. Khi đến khu vực cây xăng xã VT (cách

phòng giao dịch khoảng 50m) C làm rơi con dao quắm xuống đường. C tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy, khi đến cầu Ngang thuộc địa phận giáp danh giữa khu HT 1, thị trấn VT với xã MQ, huyện VT và xã TT, huyện VT, C dừng xe lại ở giữa cầu, lấy số tiền vừa cướp được bỏ vào trong cốp xe, ném chiếc túi giấy màu đỏ, mũ bảo hiểm đang đội, găng tay, mũ len, khẩu trang, bình xịt hơi cay xuống sông rồi đi về nhà. Về đến nhà C lắp lại biển số xe, cho toàn bộ tiền vừa cướp vào túi ni lông và cất trong tủ sắt của C kê ở hiên nhà, khóa tủ rồi đi ngủ (tủ này C sử dụng một mình). Khoảng 14 giờ cùng ngày, C lấy ra 2 tập tiền mệnh giá 500.000 đồng cho vào ví để trong túi quần đang mặc, mượn xe đạp điện của con trai là cháu Lê Minh T đi đến nhà chị Hoàng Thị L trú tại thôn LU, xã MQ, huyện VT, trả nợ cho chị L 2.000.000 đồng rồi về nhà. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày C lấy xe Vision đi đến nhà Y, C nói với Y *“tôi vừa gây ra tội lớn rồi”*. Y hỏi *“tội gì”*, C nói *“tôi vừa đi cướp ngân hàng VT sáng nay”*, đồng thời lấy một tập tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho Y. Y cầm tập tiền để ở trên mặt đệm phía đầu giường và nói *“anh đi đầu thú đi, tiền này không tiêu được”*. C nói *“đi đầu thú là tôi chết luôn, tôi xác định làm là tôi chết, để mai xem sao đã”* và bảo không đi xe Vision này được nữa. Y bảo C lấy xe Mio mà đi (xe của Y), C bảo xe đây hay trực trực đi mua tạm xe cũ để đi. Khoảng 16 giờ cùng ngày, C lấy xe Mio sơn màu đỏ biển số 17K7-4197 chở Y đi mua xe. Trên đường đi, C lấy ra một xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho Y cầm và chở Y đến cửa hàng mua bán xe máy cũ PG ở thị trấn CL, huyện TN, tỉnh Nam Định gặp vợ chồng anh Đỗ Quang P, và chị Phan Thị G là chủ cửa hàng. C xem và mua chiếc xe Wave S màu đen bạc biển số 17B1-391.48 giá 10.000.000 đồng và bảo Y trả tiền. Do có ý định bán chiếc xe máy Mio nên Y đã bán chiếc xe này cho anh P giá 2.000.000đồng, Y lấy 8.000.000đồng từ số tiền C đưa trả cho chị G. Sau khi lấy giấy tờ xe của chiếc xe Wave S, C điều khiển chở Y đi về nhà Y. Trên đường về C mua 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen trắng loại trùm cả đầu tại cửa hàng bán mũ bảo hiểm ở vỉa hè. Y lấy 400.000 đồng từ số tiền C đưa trả tiền mua mũ bảo hiểm rồi cả hai đi về. Tại phòng ngủ tầng 2, Y đưa lại cho C số tiền còn lại mà C đã đưa trên đường đi mua xe, C cầm tiền, đếm và đưa cho Y 20.000.000 đồng nhưng Y không cầm, C để số tiền này trên đệm đầu giường ngủ cùng với tập tiền C đưa cho Y lúc trước. Sau đó Y đi nấu cơm, C đi tắm. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi cả 2 ăn cơm xong, C đi làm thì gặp anh Vũ Mạnh C làm cùng Công ty với C. Trên đường đi xe của C bị thủng xăm, C dắt xe vào cửa hàng sửa chữa xe máy của bà Uông Thị T tại thôn QT, xã HB gửi xe lại để nhờ vá xăm xe, sau đó đi nhờ xe máy đến Công ty. Sau khi C đi làm, Y ở nhà đếm số tiền C đưa 2 lần tổng là 70.000.000 đồng rồi cất vào tủ cá nhân của Y. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Y lên mạng Internet xem báo thấy có bài viết nội dung sáng 23/01/2019, Phòng giao dịch Ngân hàng Agribank ở xã VT bị một người đàn ông vào cướp số tiền 210.000.000 đồng, Y biết C là người đã gây ra vụ cướp trên nhưng không báo cho Cơ quan chức năng biết. Qua các biện pháp điều tra Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã bắt khẩn cấp Lê Văn C và khám xét khẩn cấp nhà của C thu giữ vật chứng là tiền C đã cướp Ngân hàng sáng ngày 23/01/2019. Y tự giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 70.000.000 đồng C đưa cho Y.

Bản cáo trạng số 21/KSĐT ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 168, bị cáo Vũ Thị Y về tội “*Không tố giác tội phạm*” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn C, Vũ Thị Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã xác định.

Đại diện Ngân hàng và những người làm chứng ông T, chị H, chị T, chị L trình bày: Khoảng 10 giờ ngày 23/01/2019 khi họ đang thực hiện hoạt động giao dịch với khách hàng thì bị cáo C vào trụ sở dùng dao đe dọa, dùng bình hơi cay xịt vào mặt cán bộ và khách hàng, sau đó lấy đi số tiền 210.000.000 đồng. Quá trình điều tra, cơ quan Công an đã thu hồi trả cho Ngân hàng số tiền 201.415.000 đồng, trước khi xét xử gia đình bị cáo đã nộp tại Cơ quan thi hành án số tiền 8.585.000 đồng, như vậy bị cáo đã bồi thường đủ số tiền thiệt hại cho Ngân hàng, nay Ngân hàng và cán bộ Ngân hàng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác. Về hình phạt đại diện Ngân hàng đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “*Cướp tài sản*”; bị cáo Vũ Thị Y phạm tội “*Không tố giác tội phạm*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 168, điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn C **từ 13 năm - 14 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Y **từ 09 tháng - 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng - 02 năm** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Thái Bình, tại phiên tòa đại diện Ngân hàng không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác do đó về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn C tranh luận: Nhất trí với tội danh, điều luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã xin lỗi cán bộ Ngân hàng. Số tiền bị cáo chiếm đoạt phần lớn được thu hồi và gia đình bị cáo đã nộp bổ sung để bồi thường cho bị hại. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo luôn chấp hành đường lối, chính sách của địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án khởi khung hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị Y tranh luận: Nhất trí về tội danh và điều luật Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo Vũ Thị Y phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, động viên bị cáo C ra đầu thú, tự nguyện giao nộp số tiền trả Ngân hàng, bị cáo có bố đẻ là thương binh, bản thân bị cáo bị tật nguyền đang được hưởng trợ cấp người bị nhiễm chất độc da cam, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương. Hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, chồng đang thi hành án phạt tù, một mình phải nuôi con nhỏ, mẹ già. Mặt khác, bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế và cũng xuất phát từ việc có quan hệ tình cảm với Lê Văn C nên khi biết bị cáo C có hành vi cướp tài sản bị cáo không đi trình báo cơ quan chức năng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sửa chữa sai phạm.

Đại diện Ngân hàng nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, các bị cáo, bị hại, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn C, Vũ Thị Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã xác định: khoảng 10 giờ ngày 23/01/2019 tại Phòng giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn trụ sở tại thôn VL, xã VT, huyện VT, tỉnh Thái Bình, bị cáo Lê Văn C có hành vi cầm dao quăm đe dọa, sử dụng bình xịt hơi cay xịt vào mặt cán bộ, nhân viên và khách hàng tại Phòng giao dịch để chiếm đoạt số tiền 210.000.000 đồng. Bị cáo Vũ Thị Y được bị cáo C nói cho biết sự việc và đưa cho giữ số tiền 70.000.000 đồng chiếm đoạt được của Ngân hàng, khi xem tin tức trên mạng internet bị cáo biết được việc bị cáo C đi cướp Ngân hàng nhưng bị cáo không trình báo cơ quan chức năng.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị hại và lời khai của những người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ như: Bản kết luận giám định số 930/C09-P6 ngày 04/5/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; Các biên bản quản lý, niêm phong đồ vật, tài liệu cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Hành vi của bị cáo Lê Văn C dùng dao đe dọa, dùng bình xịt hơi cay vào mặt cán bộ Ngân hàng khiến họ lâm vào tình trạng không thể chống cự được, chiếm đoạt của Ngân hàng số tiền 210.000.000 đồng đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Thị Y biết rõ bị cáo Lê Văn C có hành vi cướp tiền của Ngân hàng thông qua lời kể của bị cáo Cẩn và thông tin trên mạng internet nhưng bị cáo không trình báo Cơ quan chức năng đã phạm vào tội “*Không tố giác tội phạm*” quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 168. Tội cướp tài sản.

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

c) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.

...

Điều 390. Tội không tố giác tội phạm

1. Người nào biết rõ một trong các tội phạm được quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 14 của Bộ luật này đang được chuẩn bị hoặc một trong các tội phạm quy định tại Điều 389 của Bộ luật này đang được thực hiện hoặc đã được thực hiện mà không tố giác, nếu không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 của Bộ luật này, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

[5] Hành vi cướp tài sản của bị cáo Lê Văn C là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Nguy hiểm hơn, bị cáo còn thực hiện hành vi phạm tội vào ban ngày, tại trụ sở phòng giao dịch của Ngân hàng là nơi thường xuyên có nhiều khách hàng đến giao dịch, khi bị phát hiện và truy đuổi bị cáo đã chống trả quyết liệt để chạy thoát, thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo, thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên xét thấy, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bố đẻ bị cáo tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Giấy khen, Bằng gia đình vẻ vang để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Bị cáo Vũ Thị Y được bị cáo C nói cho biết việc cướp tiền tại Ngân hàng và đưa cho Y giữ số tiền 70.000.000 đồng, khi xem tin tức trên mạng internet bị cáo đã biết việc bị cáo C đi cướp Ngân hàng nhưng do có quan hệ tình cảm với bị cáo C nên bị cáo không đi trình báo cơ quan chức năng. Hành vi không tố giác tội phạm của bị cáo Vũ Thị Y đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội. Tuy nhiên xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố đẻ là thương binh, bản thân bị cáo bị tật nguyền và đang được hưởng trợ cấp người bị nhiễm chất độc da cam, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng đang thi hành án phạt tù, bị cáo trực tiếp phải nuôi con nhỏ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn C chiếm đoạt của Ngân hàng số tiền 210.000.000 đồng. Quá trình điều tra cơ quan Công an đã thu hồi được 201.415.000 đồng trả cho Ngân hàng, trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo tác động gia

đình bồi thường cho Ngân hàng số tiền còn thiếu là 8.585.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện của Ngân hàng không có yêu cầu bồi thường thêm, do đó về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[8] Vật chứng vụ án:

- Điện thoại di động, thẻ công nhân, căn cước công dân mang tên Lê Văn C, 06 tờ tiền mệnh giá 100 nghìn dân tệ là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Xe mô tô nhãn hiệu Wave s, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Đình T, mũ bảo hiểm xe máy là tài sản bị cáo Lê Văn C mua bằng tiền do phạm tội tuy nhiên bị cáo đã bồi thường xong cho Ngân hàng do đó các tài sản nêu trên cần tuyên trả cho bị cáo.

- Tuyên trả Phòng giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện VT, tỉnh Thái Bình số tiền 8.585.000 đồng gia đình bị cáo C đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình để bồi thường và 01 đầu thu camera màu đen nhãn hiệu Avtech

- Xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 17B2-42069, 01 mũ bảo hiểm, kính chống bụi, 01 sách hướng dẫn sử dụng xe máy, 99 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng, đầu thu camera quản lý của bị cáo Vũ Thị Y quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội cần tuyên trả lại bị cáo.

- Các vật chứng gồm: các sợi dây cao su, quần vải dài, áo sơ mi dài tay, áo phông ngắn tay, áo khoác, con dao quả thu giữ của bị cáo Lê Văn C không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn C, Vũ Thị Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội “*Cướp tài sản*”. Bị cáo Vũ Thị Y phạm tội “*Không tố giác tội phạm*”.

2. Hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 168, điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo **Lê Văn C 15 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2019.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo **Vũ Thị Y 09 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/7/2019.

Giao bị cáo Vũ Thị Y cho Ủy ban nhân dân xã HP, huyện VT, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Trả bị cáo Lê Văn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, 01 thẻ công nhân và 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn C, 06 tờ tiền mệnh giá 100 nghìn đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave s màu đen - bạc biển số 17B1-39148, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Đình T, 01 mũ bảo hiểm màu đen - trắng.

3.2 Trả Phòng giao dịch khu vực VT thuộc Agribank Chi nhánh huyện VT, tỉnh Thái Bình, trụ sở tại xã VT, huyện VT, tỉnh Thái Bình số tiền 8.585.000 đồng và 01 đầu thu camera màu đen nhãn hiệu Avtech.

3.3. Trả bị cáo Vũ Thị Y: 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu xanh - nâu - đen biển số 17B2-42069, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ đen, 01 kính chống bụi gọng màu đen, 01 sách hướng dẫn sử dụng xe máy, 99 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng, 01 đầu thu camera màu trắng nhãn hiệu Dahua.

3.4. Tịch thu tiêu hủy: 03 sợi dây cao su màu đỏ, đen, xanh, 02 quần vải dài (01 quần màu đen, 01 quần màu xanh), 01 áo sơ mi dài tay, 02 áo phông ngắn tay, 01 áo khoác màu đen xám, 01 con dao găm thu giữ của bị cáo Lê Văn C.

Số vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận bảo quản tang vật, tài sản thi hành án và các biên lai thu tiền số 0008717 ngày 31/5/2019; số 0008725 ngày 30/7/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình.

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn C, Vũ Thị Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Văn C, Vũ Thị Y, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Trại giam Công an tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;

(đã ký)

- Cục thi hành án DS tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo, Bị hại;
- L- u hồ sơ;
- L- u HC-TP.

Nguyễn Thị Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Thảo

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 40 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tạ Nhật Tân.

2. Ông Lê Tiến Thân.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn Cẩn** - Sinh năm 1969.

Nơi cư trú: thôn Kiều Mộc, xã Tự Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

2. **Vũ Thị Yến** - Sinh năm 1975.

Nơi cư trú: thôn Tiền Phong, xã Hồng Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp phải tạm đình chỉ vụ án và trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

3/3 Nhất trí

2. Chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập, do bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

3/3 Nhất trí

3. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lê Văn Cẩn phạm tội “*Cướp tài sản*”. Bị cáo Vũ Thị Yến phạm tội “*Không tố giác tội phạm*”.

3/3 Nhất trí

4. Điều luật áp dụng và hình phạt:

4.1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 168, điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Văn Cẩn 15 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2019.

4.2. Áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm i, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Vũ Thị Yến 09 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/7/2019.

Giao bị cáo Vũ Thị Yến cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/3 Nhất trí

5. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

5.1. Trả bị cáo Lê Văn Cẩn: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, 01 thẻ công nhân và 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn Cẩn, 06 tờ tiền mệnh giá 100 nghìn đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave s màu đen - bạc biển số 17B1-3914801, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Đình Trung, 01 mũ bảo hiểm màu đen - trắng.

5.2 Trả Phòng giao dịch khu vực Vũ Tiến thuộc Agribank Chi nhánh huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, trụ sở tại xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình số tiền 8.585.000 đồng và 01 đầu thu camera màu đen nhãn hiệu Avtech.

5.3. Trả bị cáo Vũ Thị Yến: 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu xanh - nâu - đen biển số 17B2-42069, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ đen, 01 kính chống bụi gọng màu đen, 01 sách hướng dẫn sử dụng xe máy, 99 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng, 01 đầu thu camera màu trắng nhãn hiệu Dahua.

5.4. Tịch thu tiêu hủy: 03 sợi dây cao su màu đỏ, đen, xanh, 02 quần vải dài (01 quần màu đen, 01 quần màu xanh), 01 áo sơ mi dài tay, 02 áo phông ngắn tay, 01 áo khoác màu đen xám, 01 con dao quắm thu giữ của bị cáo Lê Văn Cẩn..

Số vật chứng có đặc điểm như trong trên biên bản giao nhận bảo quản tang vật, tài sản thi hành án và các biên lai thu tiền số 0008717 ngày 31/5/2019; số 0008725 ngày 30/7/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình.

3/3 Nhất trí

6. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn Cẩn, Vũ Thị Yến mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/3 Nhất trí

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, luật sư, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

3/3 Nhất trí

8. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Văn Cẩn, Vũ Thị Yến, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

3/3 Nhất trí

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 55 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Thảo